

Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người đồng tính và chuyển giới ở Việt Nam

Phạm Thu Hoa*¹, Đồng Thị Yến²

¹*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

²*Trường Cao đẳng Hải Dương, Đường Nguyễn Thị Duệ, TP Hải Dương, Việt Nam*

Nhận ngày 08 tháng 10 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 16 tháng 10 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 11 năm 2015

Tóm tắt: Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người đồng tính và chuyển giới được thể hiện dưới nhiều khía cạnh và mức độ khác nhau. Từ bị dèm pha, xa lánh, sợ hãi đến đánh đập. Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người đồng tính và chuyển giới không chỉ xảy ra từ các mối quan hệ xã hội mà tình trạng này còn xảy ra trong chính gia đình của họ. Điều này đã dẫn đến những tổn thương tâm lý vô cùng nghiêm trọng đối với người đồng tính và chuyển giới như lo âu, trầm cảm thậm chí một số người đồng tính, chuyển giới khi rơi vào bế tắc đã có ý định tự tử hoặc hành vi tự tử.

Từ khóa: Định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử, người đồng tính, người chuyển giới.

1. Đặt vấn đề

Mặc dù trong những năm gần đây, xã hội Việt Nam đã có cái nhìn thoáng hơn về cộng đồng người đồng tính và chuyển giới. Tuy nhiên xuất phát từ những quan điểm sai lầm cho rằng đồng tính luyến ái là bệnh tâm thần, là những biểu hiện lệch lạc về tâm lý, lối sống tha hóa mà xã hội đã dành cho người đồng tính và chuyển giới sự kỳ thị, biểu hiện ở những hành động như chế giễu, ghê sợ, phân biệt đối xử, thù hằn, bạo lực, xa lánh thậm chí cô lập. [10]

Bài viết tập trung vào phân tích các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước, kết hợp với phương pháp phỏng vấn sâu để đưa ra những nhận định, phân tích về vấn đề định kiến, kỳ thị

và phân biệt đối xử đối với cộng đồng người đồng tính và chuyển giới ở Việt Nam. Có thể nói, định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử mà xã hội gây ra đã ảnh hưởng nặng nề đến tâm lý của cộng đồng người đồng tính và chuyển giới. Trước áp lực của xã hội về kì vọng giới khiến nhiều người đồng tính, chuyển giới nghi ngờ về bản thân. Chính bản thân họ cũng cho mình là bất thường, bệnh lý và đi ngược với những chuẩn mực của xã hội. Nhiều người đồng tính, chuyển giới khi nhận ra xu hướng tình dục đồng giới của mình lại có xu hướng không chấp nhận bản thân, họ cảm thấy bối rối, lạc lõng và mặc cảm bởi xu hướng tình dục không giống với đa số những người dị tính. Họ không dám công khai giới tính thật của mình vì lo lắng, bất an, họ sợ gia đình bị ảnh hưởng và tổn thương vì sự định kiến, kỳ thị của xã hội. Trước áp lực của xã hội đối với người đồng tính và chuyển giới

*Tác giả liên hệ. ĐT.: 84- 09013514378
Email: hoadaotao67@gmail.com

thì trong mối quan hệ tình cảm, khó khăn lớn nhất với người đồng tính, chuyển giới đó là những mâu thuẫn trong mối quan hệ đồng giới. Họ luôn đấu tranh với bản thân, với người yêu, bất đồng với người yêu giống như đối với người dị tính nhưng mâu thuẫn đó khó giải quyết hơn và thường khi không giải quyết được thì dẫn đến những hành động bẻ tắc, tuyệt vọng, tiêu cực như chấp nhận sống một cuộc sống mà gia đình, xã hội kỳ vọng đó là lập gia đình với người khác giới, sinh con hoặc bị đối tượng khác lạm dụng, xâm hại... Những ảnh hưởng của định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người đồng tính, chuyển giới trong nhiều trường hợp khiến họ bị rối loạn tâm lý thậm chí gây nên trầm cảm hay những tổn thương tinh thần.

2. Một số vấn đề đối với người đồng tính và chuyển giới ở Việt Nam hiện nay

2.1. Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử với người đồng tính và chuyển giới ở Việt Nam

Ở Việt Nam hiện nay, kỳ thị và phân biệt đối xử với những người đồng tính và chuyển giới được thể hiện dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Thực tế cho thấy đã có nhiều người bị dèm pha, xa lánh, sợ hãi, đánh đập. Nguyên nhân của điều này đến từ việc thiếu kiến thức chính thống, đầy đủ về người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) dẫn đến thái độ phân biệt đối xử và bạo lực. Tình trạng này đã từng xảy ra ngay từ các mối quan hệ bên ngoài và trong gia đình họ. Bên cạnh đó, những mô tả sai lệch của truyền thông và thái độ đối xử thiếu thân thiện của nhân viên y tế khi họ có nhu cầu chăm sóc sức khỏe cũng khiến cho người của cộng đồng LGBT gặp nhiều khó khăn, khiến họ nhiều khi phản ứng tiêu cực, gây ra những hậu quả không đáng có.

Với người đồng tính, sự kỳ thị, phân biệt đối xử xuất phát từ nhiều nguyên nhân, một trong những nguyên nhân quan trọng là hiểu biết về xu hướng tính dục đồng giới ở Việt Nam còn hạn chế, thậm chí là sai lệch. Trước những năm 1990, nhận thức chung về đồng tính không được biết đến nhiều trong những tri thức về tình

dục ở Việt Nam và các khái niệm về đồng tính được sử dụng một cách lẫn lộn. Thực tế, từ những năm 1990, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã loại đồng tính ra khỏi danh sách bệnh và đã không phải là bệnh thì không phải chữa và không thể chữa [19]. HM- đồng tính nữ, 22 tuổi ở Hà Nội chia sẻ: "*Trước đây, tôi từng thích một bạn trai, nhưng khi đi học đại học tôi lại thích một bạn gái và cảm giác thích bạn trai từ đó đến nay không còn nữa. Lúc đầu, tôi nghĩ mình bị bệnh gì đó, tôi tìm hiểu rất nhiều thì biết mình là người đồng tính. Hiện nay, tôi đã đi làm, tình cảm giữa tôi và bạn gái vẫn tốt và tôi thấy rất hạnh phúc, cuộc sống cũng hết sức bình thường và không có gì khác biệt*".

Xu hướng tình dục là tự nhiên, không thể học đòi hoặc thay đổi nên một người là dị tính thì không thể học đòi thành đồng tính và ngược lại. Người đồng tính là những người nam giới hoặc nữ giới có tâm, sinh lý như những người dị tính, khác biệt duy nhất là xu hướng tình dục - thay vì yêu người khác giới họ yêu người cùng giới. Do không hiểu vấn đề nên nhiều người cho rằng người đồng tính không thể sinh con, nhưng ngoài việc yêu người khác giới, họ hoàn toàn có khả năng sinh con bình thường như những người dị tính.

Biểu hiện của sự kỳ thị thường là những lời bàn tán, dèm pha. ML- đồng tính nữ, 23 tuổi ở Hà Nội chia sẻ: "*Em nghe thấy nhiều người bàn tán sau lưng, cho rằng mình là bệnh hoạn, là đua đòi nên bị như vậy chứ làm gì có loại người như thế. Họ không hiểu bản thân em cũng đâu muốn mình là người như vậy*".

Mặt khác, những chuẩn mực giá trị truyền thống trong gia đình cũng khiến những người đồng tính bị phân biệt đối xử. Những chuẩn mực đó đòi hỏi nam giới phải mạnh mẽ, quyết đoán phải làm những công việc nặng, việc to lớn; nữ giới phải nhỏ nhẹ, tỏ ra yếu đuối, dễ thương, làm những công việc nhẹ nhàng. Sau này lớn lên, theo quy luật tự nhiên, con trai phải yêu và lấy con gái làm vợ và ngược lại. Những khuôn mẫu chuẩn mực đó đã được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Vì vậy, người nào có những biểu hiện "lệch chuẩn" sẽ bị coi là sai lệch, khác người, "bệnh hoạn" và có thể làm

mọi người phải sợ hãi và xa lánh. Sự kỳ thị và phân biệt đối xử từ gia đình và những người thân thường bộc lộ rõ ràng hơn cả. Cũng vì yêu thương nên những người trong gia đình thường dùng mọi cách để ngăn cấm khi biết con mình có quan hệ đồng giới: Từ khuyên bảo, ngọt ngào tình cảm đến những biện pháp mạnh mẽ như cấm ra ngoài, đánh đập, đưa con đến bệnh viện chữa bệnh, thậm chí sử dụng đông tây y kết hợp với cúng bái chỉ với mong muốn thay đổi giới tính cho con.

Hiện nay, với sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông khiến con người có quan niệm cởi mở hơn về cộng đồng LGBT, song tâm lý khó chấp nhận những điều "bất thường" vẫn trở nên phổ biến, đặc biệt là ở Việt

Nam. Những người lớn tuổi thường khó chấp nhận nhóm này hơn là những người trẻ tuổi. Họ thường cho rằng đồng tính là trái với tự nhiên, trái với thuần phong mỹ tục, trái với luân thường đạo lý, với lý lẽ đó nó là điều bất thường cần phải loại bỏ, trong khi những người trẻ tuổi thường có cách nhìn thoáng hơn; họ cho rằng đồng tính cũng như người bình thường khác, họ có quyền yêu nhau và lấy nhau.

Kết quả nghiên cứu năm 2011 của iSEE về hiểu biết của xã hội về đồng tính ở Hà Nội, Hà Nam, TP. Hồ Chí Minh và An Giang thì một phần lớn người dân đang có kiến thức sai về đồng tính hoặc có thái độ tiêu cực về đồng tính như được trình bày ở bảng dưới đây:

Bảng 1, Quan điểm sai lầm về đồng tính

Quan điểm về đồng tính	Đồng ý (%)
Đồng tính có thể chữa được	48
Đồng tính là trào lưu xã hội	57
Người đồng tính không thể sinh con	62
Thất vọng nếu con là đồng tính	77
Ngăn cản con chơi với người đồng tính	58

("Quan điểm xã hội đối với đồng tính và hôn nhân đồng giới", iSEE, 2011- [17])

Mặc dù đều trải nghiệm những vấn đề của kỳ thị và phân biệt đối xử, nhưng vẫn có sự khác biệt giữa các nhóm đồng tính và nhóm chuyển giới. Qua đó có thể thấy, những kiến thức về đồng tính chưa thực sự phổ biến, đặc biệt là trong xã hội Việt Nam. Vì vậy, thời gian tới xã hội rất cần nhiều hoạt động truyền thông, giáo dục để giảm định kiến và kỳ thị tiến tới bảo vệ quyền bình đẳng cho người đồng tính.

Với người chuyển giới, nếu như đồng tính từng bị xem là bệnh có thể chữa trị thì chuyển giới cũng bị xem là "bệnh tâm thần", "rối loạn tâm thần" hay "rối loạn nhận dạng giới"[5]. Tuy nhiên, mức độ kỳ thị và phân biệt đối xử mà người chuyển giới phải gánh chịu còn nặng nề hơn so với các nhóm đồng tính và song tính, bởi họ thường thể hiện sự khác biệt về giới ngay từ hình thức bên ngoài. Trong từng giai đoạn cuộc đời, từng hoàn cảnh lại thường có thêm một yếu tố khiến họ bị kỳ thị nặng nề hơn:

người chuyển giới thất nghiệp, người chuyển giới học vấn thấp, người chuyển giới khuyết tật... Những sự "kỳ thị kép", gấp đôi gấp ba này khiến tình trạng sức khỏe tinh thần của họ càng bị ảnh hưởng, và đôi khi khiến họ cảm thấy bất khoan không biết mình bị kỳ thị vì bản dạng giới, vì sự thể hiện, vì địa vị xã hội, hay vì một nguyên nhân kết hợp nào khác. Những người không khớp với các hộp giới tính nam và nữ bị xem là những người "bất tuân khuôn mẫu giới", ngụ ý rằng họ vi phạm chuẩn xã hội. Nói cách khác, các cá nhân này không xếp được vào nhóm nam hay nữ, hay hành vi của họ không hoàn toàn hợp với các quy định và mong đợi về giới tính trong xã hội mà họ đang sống. Người chuyển giới cũng thường là mục tiêu của những ánh mắt kỳ thị, soi mói và lời tra hỏi về cách ăn mặc, điệu bộ, các bộ phận cơ thể. Bên cạnh vô số dạng thức hành vi kỳ thị mà người chuyển giới gặp phải, bạo lực là hình thức nặng nề nhất mà họ phải chịu.

Người chuyển giới bị kỳ thị cả trong cách gọi và hành vi. Cụ thể, với nhóm chuyển giới từ nam sang nữ (MTF) thường bị gọi là pê-đê, ái nam ái nữ, bóng, đồng cô, xăng pha nhót...trong khi nhóm từ nữ sang nam (FTM) thường bị gọi là ô môi. Những từ này hàm chứa ý nghĩa miệt thị, khiến người chuyển giới luôn cảm thấy bị xúc phạm và xấu hổ: "*Mọi người nói trai không ra trai, gái không ra gái...Em còn bị một câu nặng hơn là quái thai...*" (MN, một chuyển giới nam, 22 tuổi, TP HCM).

Một số người chuyển giới vì bị kỳ thị không dám bộc lộ mình ở quê, chỉ khi xuống các thành phố lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh họ mới dám phần nào thể hiện mình. Ngay cả ở hai thành phố lớn cũng có khác biệt về sự cởi mở. Ở Hà Nội, người chuyển giới sống dè dặt và ít dám thể hiện mình, cũng như ít khi xuất hiện đơn lẻ ở nơi công cộng. Họ sống khép mình và mặc cảm như bị cả xã hội quay lưng lại. Trừ những người đã phẫu thuật, nhiều người chuyển giới từ nam sang nữ ở Hà Nội vẫn phải sống hai mặt, ban ngày thì mặc đồ nam và chỉ khi đi chơi hoặc biểu diễn buổi tối mới dám trang điểm và mặc đồ nữ. Vì thế có cảm giác ở Hà Nội ít người chuyển giới hơn thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù vẫn bị kỳ thị, nhưng môi trường ở thành phố Hồ Chí Minh dường như cởi mở hơn, các hoạt động cộng đồng sôi nổi hơn, và người chuyển giới cũng dám thể hiện mình hơn. So với những người đồng tính và chuyển giới từ nữ sang nam thì nhóm chuyển từ nam sang nữ là nhóm bị tổn thương và rủi ro nhiều hơn cả. Bên ngoài và cách ứng xử "lộ" (như trang điểm, mặc đồ nữ, đánh móng tay, điệu đà) của họ bị coi là "bệnh hoạn", "biến thái", "quái thai"... , và là đối tượng của sự chọc ghẹo và phân biệt đối xử nhiều hơn. Trong khi đó, phong trào ăn mặc kiểu "tomboy" của con gái cũng khiến người chuyển giới từ nữ sang nam ít phải chịu định kiến, kỳ thị hơn. Có thể nói, về ngoài khu biệt bộc lộ của người chuyển giới dễ gây khó chịu hoặc kích thích thái độ ghét ra mặt từ những người trong một xã hội mà xu hướng dị tính thống trị. Tuy nhiên, thái độ này nặng nề hơn đối với người chuyển giới nữ trong một xã hội vốn thấm sâu tư tưởng

phụ hệ và gia trưởng như Việt Nam. Khi những giá trị của nam giới và chuẩn mực nam tính được đề cao, sự kỳ thị và phân biệt đối xử sẽ xuất hiện khi những giá trị nam tính dường như bị đe dọa. Vì vậy, "phụ nữ nam tính" có vẻ được xem là có "cá tính" và dễ chấp nhận hơn là đàn ông nữ tính, éo lá, yếu đuối [4]. Mặt khác, với những người mà hình thức bên ngoài ngược với giới tính sinh học dễ nhận biết nhiều hơn thì thường bị kỳ thị hơn. Vì thế, nếu người chuyển đổi giới tính từ nữ sang nam thường chỉ bị kỳ thị thời gian ban đầu khi họ mới chuyển đổi và sự kỳ thị đó dần dần cũng mất đi khi hình thức bên ngoài của họ trở nên nam tính hơn, thì những người chuyển giới từ nam sang nữ thường đối mặt với những khó khăn trong cả cuộc đời, cùng với sự kỳ thị của xã hội, sự giới hạn của thuốc men, y tế, và phẫu thuật nhằm duy trì hình thức của một người phụ nữ trong cuộc sống hàng ngày. Nhóm chuyển giới nữ, do vậy là nhóm thiểu số giới tính dễ bị tổn thương và đối mặt với nhiều rủi ro nhất. Thực tế cho thấy nhiều người chuyển giới từ nam sang nữ vẫn không dám ra đường ban ngày vì sợ ánh mắt kỳ thị, soi mói của xã hội. Ban ngày ngủ trong nhà, tối đến trang điểm ra đường, ra công viên chơi, gặp gỡ người cùng giới, hoặc đi "làm gái", đó là chu trình sống hàng ngày của nhiều nam chuyển giới sang nữ (MTF).

Hơn thế, người chuyển giới còn phải chịu đựng thái độ kỳ thị của chính cộng đồng người đồng tính và song tính. Nhiều người chuyển giới muốn tự coi mình là gay và les vì chưa phẫu thuật và có quan hệ tình dục với người cùng giới tính sinh học. Họ muốn tham gia các diễn đàn mạng dành cho người đồng tính, nhưng họ đã thất vọng vì gặp phải thái độ kỳ thị. Bản thân cộng đồng người đồng tính nam rất ngại giao lưu với người chuyển giới nữ bởi cho rằng hình ảnh, hành vi của người chuyển giới có thể đem lại những cảm nhận tiêu cực về cộng đồng người đồng tính. Nhiều người đồng tính chưa công khai xu hướng tình dục không cùng với những người chuyển giới. Vì thế để đáp ứng mục đích truyền thông định sẵn, nhiều câu lạc bộ nam giới có quan hệ tình dục với

nam giới khác (MSM) không sẵn lòng chào đón người chuyển giới. Tương tự như vậy, nhiều diễn đàn mạng lập tức xóa nick nếu thành viên nào đăng ảnh thể hiện "lộ" lên mạng.

Càng bị kỳ thị và phân biệt đối xử, càng có cảm giác bị cô lập và bị gạt ra bên lề ngay từ trong cộng đồng những người cùng cảnh ngộ, những người chuyển giới nữ càng co cụm lại thành từng nhóm nhỏ trong cộng đồng của riêng họ, chỉ tương tác, giao tiếp với nhau và ít giao du với người bên ngoài, dù là dị tính hay đồng tính. Họ có các hoạt động tương trợ và giúp nhau trong những nhóm riêng (như lập nhóm đi hát đám ma, cùng nhau biểu diễn nghệ thuật), và có những phương thức riêng để đối phó với kỳ thị.

Để được chấp nhận giới tính thực sự của mình, nhiều người chuyển giới đã chọn giải pháp che giấu gia đình, bởi vừa thương bố mẹ, vừa sợ phản ứng tiêu cực từ gia đình. Cũng có những người sau những khó khăn của việc làm "bóng lộ" - không có công ăn việc làm, bị kỳ thị, lo lắng cho tương lai bấp bênh, lại phải quyết định chuyển sang làm "bóng kín", hoặc "bóng liễu" (ăn mặc như nam giới, nhưng vẫn yêu điều kiêu phụ nữ). Với những người sau khi trải qua phẫu thuật chuyển đổi giới tính hoàn toàn, nhiều người đã xa lánh cộng đồng, không muốn giao du vì e sợ bị lộ quá khứ của mình, cũng chính bởi nỗi lo kỳ thị xã hội vẫn đè nặng trong cuộc sống của họ. Những người chuyển giới cho biết, trừ những trường hợp nổi tiếng mà mọi người đều biết (như Cindy Thái Tài, Cát Tuyền, ca sĩ Hương Giang Idol...), đã là một phụ nữ và không còn là "pê-đê" nữa, họ rất e dè khi bị lộ thân phận quá khứ. Ở độ tuổi trưởng thành, nhiều người chuyển giới trở nên lãnh cảm trước sự kỳ thị của xã hội, và nhiều người chọn cho mình cách ứng xử riêng trước những thái độ trêu chọc, dè bỉu xung quanh. Ra đường bị gọi là pê đê nhiều quá, nhiều người chuyển giới từ nam sang nữ trở nên chai lỳ và phớt lờ trước những kỳ thị của xã hội: "*suốt ngày nghe mọi người gọi ê ê pê đê... Pê đê đây rồi cười khanh khách đến độ giờ em chẳng còn cảm giác gì hết*"- HL- một chuyển giới nữ, 24 tuổi chia sẻ.

Có một số người chuyển giới lại chọn hoạt động tín ngưỡng như một phương cách khác để sống với thể giới của mình, ví dụ như hầu đồng trong tín ngưỡng Tứ Phủ. Có lẽ cũng chỉ ở thể giới của những "ông đồng bà đồng" họ mới được coi là có "ưu thế"... hơn những người dị tính. Có thể nói, người chuyển giới đã và đang phải chịu sự kỳ thị, nạn bạo hành và phân biệt đối xử chỉ vì khao khát được là chính mình. Chỉ vì muốn được sống thật với bản dạng giới của mình mà sự kỳ thị đeo đuổi họ từ trong gia đình, ngoài lối xóm, trong trường học, cơ sở khám chữa bệnh, cho đến ngoài xã hội, các không gian công cộng, nơi làm việc... Sự bất công này khiến người chuyển giới - rất nhiều người có tài năng và nghị lực - bị ảnh hưởng trầm trọng đến sức khỏe, tinh thần, không có cơ hội tìm kiếm việc làm và đóng góp hữu ích cho xã hội. Sự kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người đồng tính và chuyển giới đã gây ra rất nhiều những hậu quả khôn lường cho bản thân họ và cả xã hội. HY- nữ chuyển giới 30 tuổi ở Hải Dương cho biết: "*Năm 22 tuổi, tôi cắt tóc ngắn, mặc quần áo con trai đi xin việc, không ai nhận. Tôi biết họ nhìn hình thức bên ngoài nên không muốn thuê tôi làm việc. Sau đó 3 năm tôi phẫu thuật khuôn mặt một chút và sự thay đổi hoóc-môn nam, giọng nói cũng khác đi nên mới có được công việc ổn định như hiện nay*".

Không những bị kỳ thị, phân biệt đối xử mà người đồng tính và chuyển giới còn đứng trước nguy cơ bị bạo lực gia đình, bạo lực trong trường học và ngoài đường phố. Các nghiên cứu của các tổ chức iSEE, CCIHP, CSAGA chỉ ra những hình thức bạo lực dựa trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới, phổ biến nhất là bạo lực thể xác, bạo lực tâm lý, bạo lực tình dục và các hình thức ép người đồng tính, song tính và chuyển giới đi chữa bệnh tâm thần.

Theo kết quả nghiên cứu của iSEE và Trung tâm sáng kiến sức khỏe và dân số (CCIHP), 2011 vấn đề bạo lực gia đình với người đồng tính khá phổ biến. Khi phát hiện con là đồng tính, cha mẹ thường sốc thậm chí là hoảng loạn. Vì không có kiến thức về đồng tính và thậm chí kỳ thị hoặc lo lắng con mình không có tương lai nên cha mẹ thường có những hành vi không

kiểm soát dẫn đến đánh đập, xích, nhốt, hoặc cấm đoán khác. Nhiều gia đình còn đưa con đi tư vấn tâm lý hoặc thậm chí “chữa trị” vì nghĩ con có vấn đề về tâm thần. Thậm chí, do chịu quá nhiều áp lực từ gia đình và xã hội mà nhiều người đã có ý định hoặc hành vi tự tử. Kết quả nghiên cứu chỉ ra, khi bị phát hiện là người đồng tính 20% mất bạn, 15% bị gia đình chửi mắng hoặc đánh đập; Nghiêm trọng hơn, 4,5% đã từng bị tấn công vì là người đồng tính [9].

Một nghiên cứu với nam giới có hành vi tình dục đồng giới năm 2006 của Trương Tân Minh cho thấy người đồng tính và chuyển giới thường bị phân biệt đối xử, bạo lực từ trong gia đình và ngoài cộng đồng. Họ thường là nạn nhân của các hình thức bạo lực do xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới "khác biệt", đau lòng nhiều hơn khi bị bạo hành bởi chính những người thân trong gia đình [12]. Trong khi có nhiều nghiên cứu về bạo lực gia đình trên cơ sở giới, nghiên cứu về bạo lực gia đình trên cơ sở bản dạng giới và xu hướng tính dục hầu như thiếu vắng, trừ một vài nghiên cứu do iSEE và CCIHP thực hiện. Trong đó điển hình với 17 trường hợp tham gia nghiên cứu về phòng chống bạo lực gia đình của CCIHP được tuyển chọn đưa vào cuốn "Những câu chuyện chưa được kể"- cho biết cộng đồng LGBT đã từng bị bạo hành tinh thần. Tất cả người đồng tính, song tính và chuyển giới tham gia nghiên cứu của iSEE đều trải nghiệm các dạng bạo hành tinh thần như la mắng, sỉ nhục ở các mức độ khác nhau- nhiều trường hợp xảy ra từ khi còn nhỏ. Kết quả khảo sát với 17 nam giới có quan hệ tình dục đồng giới cho thấy, có 13 trường hợp người gây bạo hành là thành viên trong gia đình, họ hàng và 16 trường hợp bạo hành xảy ra ngay tại gia đình chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các đối tượng gây bạo hành và địa điểm xảy ra bạo hành [11].

Năm 2011, theo một nghiên cứu của CCIHP về kỳ thị và phân biệt đối xử với người đồng tính, song tính và chuyển giới tại trường học, trong số hơn 500 người trả lời, có đến 44% đã từng bị bạo lực (về thể chất, tinh thần, tình dục và kinh tế) và phân biệt đối xử tại trường học. Bản thân giáo viên và cán bộ trường học cũng

gây ra những hình thức bạo lực như vậy (17%). Có đến 81,64% các hành vi bạo lực xảy ra trong lớp học; 46,88% ở sân trường và 33,2% ở bất cứ đâu trên đường về. Hậu quả là 52% cảm thấy luôn căng thẳng lo sợ khi ở trường học và có đến 33,59% có ý định tự tử [10].

Một kết quả khảo sát khác của đường dây tư vấn thuộc trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ về Giới- Gia đình- Phụ nữ và vị thành niên (CSAGA), trong số 106 khách hàng gọi đến tư vấn thì có đến 28% bị bạo hành từ cha mẹ; 34% bị những người thân trong gia đình như anh, chị em đánh đập. Có người bị biệt giam tại nhà, có người còn bị đưa đến bệnh viện tâm thần. Cộng đồng, xã hội cũng dành cho họ hành vi bạo lực, kỳ thị với tỷ lệ lên đến 38%. Vì thế, tỷ lệ những người tự tử và có ý định tìm đến cái chết ở người đồng tính rất cao. 90% có ý định tìm đến cái chết và có 10% đã từng tự tử để giải thoát cho mình khỏi những áp lực do mọi người tạo nên. Tỷ lệ này cao gấp 13 lần so với người dị tính luyến ái [7].

Đối với trẻ đồng tính và chuyển giới, bạo hành ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe thể chất (thương tật, bỏ đói) và đặc biệt là tinh thần (buồn chán, trầm cảm) của trẻ. Tất cả 17 trường hợp bị bạo hành trong nghiên cứu của CCIHP đều cho biết bị trầm cảm ở các mức độ khác nhau, trong đó có 6 trường hợp đã tự tử và 3 trường hợp tự làm đau (dùng dao lam cứa vào tay) [10]. Trong các nghiên cứu về người chuyển giới [5] có em đã tự làm đau (dùng thuốc lá đang cháy châm vào tay), nhờ đến chất kích thích để quên đi cảm giác buồn chán hoặc tự tử khi gia đình không chấp nhận bản dạng giới. Trong số 23 em tham gia nghiên cứu Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới, có 21 em thể hiện các mức độ trầm cảm và cô đơn; 13 em từng tự rạch cơ thể mình, thường là dùng lưỡi dao lam cứa vào tay. [13].

Bạo hành với người đồng tính và chuyển giới là một thực tế đã và đang diễn ra đã để lại nhiều hậu quả nặng nề cho bản thân họ và gánh nặng an sinh xã hội. Nguyên nhân của bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới là do những khuôn mẫu và quan niệm mang tính định kiến về giới và tình dục đã tồn tại lâu

đòi trong xã hội. Trong trường hợp bạo lực gia đình, định kiến về giới còn cộng thêm với quan niệm của cha mẹ về việc dùng vũ lực trong việc giáo dục con cái. Các bậc cha mẹ không nghĩ rằng mình đang là người gây bạo lực. Đó là những trường hợp đã nêu trên khi cha mẹ mắng chửi, đánh con, xích thậm chí là bỏ đói hoặc đưa con đi bệnh viện tâm thần điều trị và họ cho rằng những việc đó là tốt cho con mình. Cũng do muốn giữ thể diện cho gia đình, không muốn mọi người xung quanh biết con mình thuộc nhóm thiểu số tình dục, bạo lực gia đình dựa trên cơ sở giới và bản dạng tình dục thường được "giữ kín trong cánh cửa gia đình". Vấn đề bạo lực với người đồng tính và chuyển giới càng trở nên nhức nhối hơn do kiến thức hạn chế về xu hướng tính dục và bản dạng giới, cả thành viên trong gia đình và cán bộ phòng chống bạo lực gia đình đều không cho rằng đây là hành vi cần lên án.

2.2. Những tổn thương về mặt tâm lý của người đồng tính và chuyển giới trước sự định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử của xã hội

Các nghiên cứu về người đồng tính và chuyển giới ở Việt Nam trong nhiều năm trở lại đây khá phổ biến đã cho thấy, khi họ bị xã hội, gia đình, bạn bè kỳ thị, phân biệt đối xử và đặc biệt phải đối mặt với bạo lực trong gia đình và ngoài xã hội đã dẫn đến những tổn thương tâm lý vô vùng nghiêm trọng như trầm cảm, lo âu thậm chí là có ý định tự tử hoặc hành vi tự tử.

Sợ bị người khác phát hiện mình là người đồng tính là tâm lý chung. Từ đó, họ luôn thận trọng trong các mối quan hệ khiến bản thân sống khép kín, thu mình hoặc sống không thật với chính mình. Điều này gây tâm lý khó chịu hoặc ức chế cho họ. Thêm nữa, sự kỳ thị, phân biệt đối xử còn khiến những người đồng tính không dám bộc lộ khuynh hướng tính dục đích thực của mình mà phải sống một cuộc sống hai mặt. Vì che giấu, tránh sự kỳ thị của cộng đồng một người đồng tính có thể vẫn lấy chồng có con nhưng vẫn duy trì quan hệ với những người đồng tính khác. Điều này thực sự không công bằng với những người thân bên cạnh họ. Chính sự che giấu và sống hai mặt có thể tạo nên

những hậu quả tiềm ẩn cho gia đình và xã hội. Chịu sự kỳ thị và sống trong những vỏ bọc khiến nhiều người đồng tính dễ rơi vào trạng thái trầm cảm, do đó họ có thể tìm đến rượu, ma túy hoặc quan hệ tình dục với nhiều người, và thực hiện nhiều hành vi có hại cho sức khỏe của họ. Những hành vi đó lại càng khiến người đồng tính bị kỳ thị nặng nề hơn, thành kiến cao hơn và bị đẩy ra ngoài lề xã hội.

Một nghiên cứu ở Mỹ chỉ ra, tỷ lệ thanh niên đồng tính tự tử cao gấp 4 lần tỷ lệ trung bình và những thanh niên không được thừa nhận bởi gia đình thì có tỷ lệ tự tử cao gấp 9 lần tỷ lệ trung bình [30]. Bên cạnh đó, nhiều em bỏ nhà vì không khí gia đình ngột ngạt hoặc do cha mẹ không chấp nhận bị rơi vào môi trường đường phố, công viên với nhiều cạm bẫy như sử dụng chất gây nghiện, mại dâm, trộm cắp, nguy cơ nhiễm HIV và bệnh lây qua đường quan hệ tình dục.

Nhiều người đồng tính chia cuộc sống của mình thành hai thế giới riêng biệt, với cộng đồng của mình họ sống thật, có người yêu hoặc bạn tình cùng giới. Với gia đình, đồng nghiệp và bạn bè họ hoàn toàn bí mật, sống với vỏ bọc của một người dị tính. Trong nghiên cứu "Câu chuyện của 40 người nữ yêu nữ" của iSEE năm 2010 thì một trong những chiến lược phổ biến được sử dụng bởi người đồng tính nữ, đặc biệt khi bị nghi ngờ hoặc ép lấy chồng là yêu một người nam giới. Nhiều người đồng tính đã và muốn lập gia đình với người khác giới để thoát khỏi những sức ép và tạo vỏ bọc dị tính cho mình. [13]

Theo kết quả nghiên cứu nam đồng tính, 19% người được hỏi dự định lập gia đình với người khác giới, 40% không muốn và 41% chưa có ý định rõ ràng. Lý do muốn lập gia đình là vì người đồng tính muốn có con (66%), vì sức ép gia đình (50%), vì muốn có ai đó để nương tựa (44%) và vì áp lực của xã hội (40%). Nhiều người trong số họ, sau khi lập gia đình vẫn tiếp tục duy trì mối quan hệ đồng tính ở nhiều mức độ khác nhau như người yêu, bạn tình hoặc bạn bè. Điều này gây ra nhiều sức ép về tâm lý, lo lắng khi họ phải sống với hai thân phận, thêm nữa, ảnh hưởng tâm lý với

vợ/chồng, con của những người đồng tính sẽ không nhỏ khi họ bị “lộ diện” [16].

Người chuyển giới cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe tinh thần. Ở độ tuổi dậy thì và những năm tháng đầu tuổi trẻ, họ chưa quen được với những áp lực từ gia đình, nhà trường và xã hội, thường nghĩ đến những giải pháp tiêu cực. Một số trường hợp cho biết từng bị khủng hoảng tâm lý, dẫn tới ý định tự tử, sử dụng chất gây nghiện và tự mình hành hạ thân thể. Một số khác chọn cách vào chùa đi tu, nhiều người có hành vi tự tử... ở độ tuổi trưởng thành, nhiều người chuyển giới trở nên lãnh cảm trước sự định kiến, kỳ thị của xã hội; nhiều người chọn cho mình cách ứng xử riêng trước những thái độ dè bủ, trêu chọc xung quanh. Khi giao tiếp, hoạt động xã hội, họ bị gọi là pê đê nhiều đến mức nhiều người chuyển giới trở nên "chại lý" trước sự kỳ thị của xã hội. Họ cho biết, nhiều lúc bị gọi vậy muốn nổi khủng lên và tỏ thái độ nhưng khi đã nghe nghe nhiều nên họ "kệ", chẳng thêm phản ứng nữa. Với những người sau khi trải qua phẫu thuật chuyển đổi giới tính hoàn toàn đã xa lánh cộng đồng, không muốn giao lưu vì sợ bị lộ quá khứ của mình cũng chính bởi nỗi lo lắng bị kỳ thị luôn đè nặng lên vai họ.

3. Kết luận

Có thể thấy, định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đã ảnh hưởng nặng nề đến tâm lý của người đồng tính và chuyển giới ở Việt Nam. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng cộng đồng người đồng tính và chuyển giới phải chịu đựng bạo lực thể xác ở mức độ cao, quấy rối tình dục và xúc phạm bằng lời nói. Nhưng có lẽ, sự tổn thương lớn nhất đối với họ chính là sự chối bỏ của gia đình, công việc không ổn định. Sự bị quan trọng tình yêu đã khiến người đồng tính, chuyển giới trở nên chán nản, bi quan và trầm cảm. Nhiều người đồng tính, chuyển giới vì sự xa lánh và kỳ thị của gia đình, nhà trường và xã hội mà có những suy nghĩ và hành vi tiêu cực. Rất nhiều người đồng tính và chuyển giới đã trải qua giai đoạn khủng hoảng trước những

quyết định quan trọng của cuộc đời mình đó là có "công khai" xu hướng tình dục đồng giới hoặc đi phẫu thuật hay không? Ngay cả những người đã công khai hoặc đã phẫu thuật chuyển đổi giới tính cũng sẽ mất vài năm đầu hoang mang, khủng hoảng khi phải chịu sự định kiến, kỳ thị của xã hội.

Hiện nay, quan niệm về cộng đồng người đồng tính, song tính và chuyển giới rất đa dạng; và điều này phản ánh sự đa dạng về cách hiểu thế nào là người đồng tính, người chuyển giới của xã hội. Sự đa dạng này xuất phát từ cách nhìn nhận các khía cạnh khác nhau trong cuộc sống xã hội – từ góc độ con người sinh học, đặc điểm cấu tạo cơ thể, thay đổi nội tiết tố bên trong cơ thể, thể hiện giới bên ngoài, hay vai trò giới... Trước đây tình dục đồng tính bị xem là một căn bệnh- một rối loạn cần phải được chữa trị. Nhưng y học và tâm thần học đã công bố thì khác biệt hoàn toàn. Năm 1973, đồng tính được chính thức đưa ra khỏi sổ chẩn bệnh (DSM-3) của APA. Vì đồng tính luyến ái không phải là bệnh nên xã hội cần có ý thức tôn trọng sự đa dạng của các cá nhân trong xã hội, trên cơ sở đó tôn trọng quyền của người đồng tính, người chuyển giới như quyền của người dị tính. Tránh sự khác biệt phân biệt đối xử giữa người đồng tính và người chuyển giới dựa trên những định kiến về "khuôn mẫu giới". Điều này sẽ góp phần giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực của định kiến, kỳ thị đối với cộng đồng người đồng tính và chuyển giới ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Quốc Cường, Nghiên cứu trực tuyến đặc điểm nhân khẩu – xã hội của nam giới có quan hệ đồng giới ở Việt Nam, 2009
- [2] Nguyễn Quỳnh Trang, kết hợp với ICS và JHSPH, Báo cáo kết quả ban đầu từ khảo sát nữ yêu nữ, 2013
- [3] Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Thu Nam, Lê Quang Bình, Vũ Kiều Châu Loan, Lương Thế Huy, Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới tại Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản thể giới, 2012.

- [4] Phạm Quỳnh Phương (2013), Cộng đồng người đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam, Nhà xuất bản khoa học xã hội, 2013.
- [5] Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú, Khát vọng được là chính mình: những vấn đề thực tiễn và pháp lý với người chuyển giới, Nhà xuất bản thế giới, 2013
- [6] Trần Thành Nam, Đặng Thị Việt Phương, Vũ Phương Thảo, Phi Trọng Hải, Nguyễn Thị Thu Nam, nghiên cứu "Kỳ thị và phân biệt đối xử của nhân viên y tế qua cung cấp dịch vụ y tế cho nam quan hệ tình dục đồng giới", 2011b
- [7] Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ về Giới- Gia đình- Phụ nữ và vị thành niên (CSAGA), nghiên cứu " Nhu cầu của người đồng tính nữ ở Hà Nội, 2009
- [8] Trung tâm sáng kiến và sức khỏe dân số (CCIHP), nghiên cứu "Bạo lực trên cơ sở xu hướng tình dục và bản dạng giới ở Việt Nam", 2010.
- [9] Trung tâm sáng kiến và sức khỏe dân số (CCIHP), nghiên cứu "Bạo lực đối với người đồng tính và chuyển giới", 2010.
- [10] Trung tâm sáng kiến và sức khỏe dân số (CCIHP), nghiên cứu "Kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam", 2008
- [11] Trung tâm sáng kiến và sức khỏe dân số (CCIHP), Những câu chuyện chưa được kể, NXB từ điển bách khoa, 2013
- [12] Trương Tấn Minh, Tôn Thất Toàn & D. Colby, nghiên cứu "Hành vi tình dục đồng giới và nguy cơ lây nhiễm HIV: tại khu vực nông thôn tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam", 2006.
- [13] Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (Isee), "Quan hệ với cha mẹ"- Sống trong một xã hội dị tính, câu chuyện từ 40 người nữ yêu nữ ở Hà Nội, 2010.
- [14] Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường và Học viện Báo chí và Tuyên truyền, nghiên cứu "Đặc điểm kinh tế, xã hội của nam giới có quan hệ tình dục đồng giới tại Việt Nam", 2009.
- [15] Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường và Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Nghiên cứu "Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên báo in và báo mạng", 2008, Tr 28.
- [16] Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường, Nghiên cứu "Thái độ xã hội với người đồng tính", 2012
- [17] Viện Xã hội học và Viện Nghiên cứu xã hội, Kinh tế và Môi trường, Nghiên cứu "Quan điểm xã hội đối với đồng tính và hôn nhân đồng giới", 2011
- [18] Vũ Hồng Phong, Nguyễn Thị Thu Nam, Nghiên cứu "Tổng quan về kỳ thị với người LGBT", 2010
- [19] <http://www.apa.org/helpcenter/sexual-orientation.aspx>; "Understanding Sexual Orientation and Gender Identity", American psychological association.
- [20] Balsam, K., Beauchaine, et al. (2008). "Three-year follow-up of same-sex couples who had civil unions in Vermont, same-sex couples not in civil unions, and heterosexual married couples." *Development Psychology* 44(1): 102-116.
- [21] Buffie, W. C. (2011). "Public health implications of same-sex marriage." *Am J Public Health* 101(6): 986-990.
- [22] Burn, S. M., Kadlec, K., & Rexer, R. (2005). "Effects of Subtle Heterosexism on Gays, Lesbians, and Bisexuals". *Journal of Homosexuality*, 49(2), 23 - 38.
- [23] Chamie. J., Mirkin.B. (2011) "Same-Sex Marriage: A New Social Phenomenon". *Population and Development Review* 37(3): 529–551
- [24] Chan, R.W., Raboy, B., & Patterson, C.J. (1998). "Psychosocial adjustment among children conceived via donor insemination by lesbian and heterosexual mothers". *Child Development*, 69, 443-457.
- [25] Colby, D. (2003). "HIV Knowledge and Risk Factors among Men Who Have Sex With Men in Ho Chi Minh City". *Journal of Acquired Immune Deficiency Syndromes* 32 (1), 80-85.
- [26] Colby, D. et al. (2004). "Men Who Have Sex With Men: A Review". *294 AIDS Education and Prevention* 16 (1), 45-54.
- [27] Colby, D. et al. (2008). "Down on the Farm: Homosexual Behavior, HIV risk and HIV prevalence in rural communities in Khanh Hoa province, Vietnam". *Sex Transm Infect*, 84(6):439-43.
- [28] D'Augelli, a. R and M.M. Hart (1987): Gay men and women, families in rural settings: Toward the development of helping American community. *Journal of community psychology*
- [29] Heiman, E. M. & Cao Le Van. (1975), Transexualism in Vietnam. *Archives of Sexual Behaviors*, Vol. 4 (1), 89-95.
- [30] Herek, G. M. (1991). "Stigma, prejudice, and violence against lesbians and gay men". *Homosexuality: Research implications for public policy*, 60-80.

Prejudice, Stigma and Discrimination against Lesbians, Gays and Transgenders in Vietnam

Phạm Thu Hoa¹, Đồng Thị Yên²

¹*VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hanoi, Vietnam*

²*Hải Dương College, Nguyễn Thị Duệ street, Hải Dương, Vietnam*

Abstract: Prejudice, stigma and discrimination against lesbians, gays and transgenders are expressed in many ways and to varying degrees, from denigrating, alienating, fear to beating. Prejudice, stigma and discrimination against lesbians, gays and transgenders not only occur in the social relationships but also their own families. This leads to psychological serious problems for homosexuals and transsexuals: anxiety and depression are common, but some of them might have the thoughts of suicide behavior.

Keywords: Prejudice, stigma, discrimination, lesbian, gay men, transgender